

Cảm nhận về bài thơ Vịnh khoa thi Hương - Văn mẫu lớp 11

Những bài văn mẫu hay chủ đề Phân tích và trình bày cảm nhận của em về bài thơ Vịnh khoa thi Hương của nhà thơ Trần Tế Xương

Đề bài: Trình bày cảm nhận của em về bài thơ "Vịnh khoa thi Hương" của Trần Tế Xương.

Bài làm:

Hướng dẫn xây dựng dàn ý:

1. Mở bài

- Giới thiệu sơ lược nhà thơ Trần Tế Xương.

+ Trần Tế Xương (1870-1907), quê Nam Định. Là nhà thơ có sở trường về thơ trào phúng với sức châm biếm mạnh mẽ, sâu sắc.

- Giới thiệu bài thơ: Vịnh Khoa thi Hương là bài thơ châm biếm sự nhốn nhác nơi trường thi.

2. Thân bài

- Giới thiệu khoa thi năm Đinh Dậu (hai câu đầu)

+ Kỳ thi được tổ chức ba năm một lần “ba năm mở một khoa”.

+ Điều bất thường của cuộc thi: các thí sinh của Hà Nội bị dồn chung vào thi với trường Nam Định: “trường “Nam thi lẫn với trường Hà”.

+ Chữ “lẫn” thể hiện sự hỗn loạn, bát nháo, tạp nham của khoa thi Hương ấy.

- Cảnh trường thi (bốn câu giữa)

+ Những nhân vật chính của trường thi bộc lộ sự néch nhác, rỗng tuếch

+ Sĩ tử:

- Từ tượng hình “lôi thôi” diễn tả bộ dạng nhếch nhác, luộm thuộm của tử sĩ khi đi thi.
- “Vai đeo lọ” thể hiện sự miệt mài, vất vả cho những kì thi ấy.

Cảm nhận về bài thơ Vịnh khoa thi Hương - Văn mẫu lớp 11

+ Quan trường: “miệng thét loa”, “âm ọe” cho thấy sự hống hách, cố làm vẻ ra oai ⇒ Chỉ cần vài từ tượng hình, tượng thanh, hai câu thơ đã lột tả được những mặt tiêu cực của thi cử và hiện trạng của đất nước thời bấy giờ.

+ Hình ảnh quan sứ ngoại bang xuất hiện với sự đón tiếp long trọng ⇒ nỗi nhục của đất nước.

+ Cuộc thi tuyển nhân tài cho nước Việt lại đón tiếp những kẻ ngoại bang bằng lễ nghi trang trọng còn sĩ tử thì trở nên thoái mặc.

+ “Mụ” là từ dùng để chỉ những người đàn bà không ra gì ⇒ tác giả “chửi” vô cùng sắc bén.

⇒ Thể hiện sự xót xa, mỉa mai xen lẫn với xót xa, căm giận.

- Thái độ, tâm trạng của tác giả (2 câu kết)

+ Câu hỏi tu từ: nhấn mạnh vào trách nhiệm của những sĩ tử.

+ Thể hiện sự biến chất của kì thi, đau xót trước cảnh nước mất nhà tan.

3. Kết bài

- Nội dung: bài thơ cho ta thấy thái độ trọng danh dự và tâm sự lo nước thương đời của tác giả trước tình trạng thi cử trong buổi đầu chế độ thuộc địa nửa phong kiến.

- Nghệ thuật:

+ Lựa chọn từ ngữ, âm thanh và nghệ thuật đảo trật tự cú pháp tinh tế, nhiều ý nghĩa.

+ Nhân vật trữ tình tự nhận thức, bộc lộ thái độ châm biếm, hài hước.

Những bài văn hay chọn lọc nêu cảm nhận về bài thơ Vịnh khoa thi Hương

Bài mẫu số 1:

Trần Tế Xương (1870 – 1907) thường được gọi là Tú Xương vì đi thi tới Tám khoa chưa khỏi phạm trường quy nên chỉ đỗ Tú tài. Tuy nhiên, tài năng thơ ca, đặc biệt là thơ trào phúng đã tôn vinh tên tuổi của ông lên vị trí hàng đầu trong giai đoạn văn học cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.

Vịnh khoa thi Hương là bài thơ thể hiện thái độ mỉa mai căm uất của Tú Xương đối với chế độ thi cử đương thời và đối với con đường thi cử gian nan, lận đận của riêng ông. Có người cho rằng *Vịnh khoa thi Hương* là tiếng khóc nhưng lại có người cho đó là tiếng

Cảm nhận về bài thơ Vịnh khoa thi Hương - Văn mẫu lớp 11

cười châm biếm sâu cay của Trần Tế Xương trước thời cuộc lúc bấy giờ. Tuy nhiên, cả hai nhận xét trên đều đúng.

*Nhà nước ba năm mở một khoa,
Trường Nam thi lẫn với trường Hà.
Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ,
Âm oẹ quan trường miệng thét loa.
Long cằm rợp trời quan sứ đến,
Váy lê quét đất mụ đầm ra.
Nhân tài đất Bắc nào ai đó,
Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà.*

Bài thơ là bức biếm họa toàn cảnh khoa thi Hương năm Đinh Dậu (1897). Vì tình hình chính trị bất ổn nên sĩ tử ở Hà Nội phải xuống thi chung với sĩ tử của trường thi Nam Định. Chính vì thế mà quang cảnh lộn xộn, trái hẳn với không khí trang nghiêm vốn có chốn cửa Khổng sân Trình.

Cái lệ ba năm mở một khoa là quy định của triều đình phong kiến nhà Nguyễn đặt ra đã từ lâu. Nhưng từ Nhà nước mở đầu bài thơ lại ám chỉ chính quyền bảo hộ của thực dân Pháp lúc bấy giờ với ý châm biếm, vì triều đình nhà Nguyễn chỉ còn là bù nhìn mà thôi.

Hai câu đề:

*Nhà nước ba năm mở một khoa,
Trường Nam thi lẫn với trường Hà.*

Câu phá đề đơn thuần mang tính chất thông báo, nhưng đôn câu thừa đề thì ý châm biếm của tác giả đã bộc lộ qua từ "lẫn". Mọi chuyện bát nháo, nực cười nơi trường thi cũng khởi nguồn từ sự chung đụng lẫn lộn này.

Hai câu thực:

*Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ,
Âm oẹ quan trường miệng thét loa.*

Cảm nhận về bài thơ Vịnh khoa thi Hương - Văn mẫu lớp 11

Với kết cấu đảo ngược đưa tính từ lên vị trí đầu câu, Tú Xương đã đặc tả cảnh tượng đáng buồn của một trường thi ở giai đoạn chữ Hán đang bị chữ quốc ngữ đẩy lùi.

Ngày xưa, sĩ tử đi thi phải mang theo lều chõng, cơm nước, tráp để đựng bút, giấy, nghiên mực... và một ống quyển để đựng quyển thi. Lọ ở đây là lọ nước uống. Mang vác linh kinh như thế nên trông họ lồi thối, lại chen lấn, xô đẩy nên càng giống một đám đông hỗn loạn ngoài đường ngoài chợ chứ không phải ở chốn trường thi vốn dĩ uy nghiêm.

Sĩ tử thảm hại đã đành, còn quan trường cũng chẳng hơn gì. Tiếng loa gọi thí sinh lần lượt nhập trường thi lẽ ra phải rõ ràng, đĩnh đạc nhưng vì quá ồn ào, lộn xộn nên quan xướng danh phải cố hét lên cho thật to, riết rồi thành ậm ọ, chẳng ra đâu vào đâu cả nên hoá buồn cười.

Hai câu luận:

Long cảm rợn trời quan sứ đến,

Váy lê quét đất mù đầm ra.

Bằng bút pháp trào lộng sắc sảo, Tú Xương tiếp tục tả thực cái “chợ phiên” chữ nghĩa ấy với những chi tiết vô cùng độc đáo. Biết bao là trở trêu, ngậm ngùi ẩn chứa trong khung cảnh ấy. Để chứng tỏ sự quan tâm của “mẫu quốc”, tên toàn quyền Pôn Đu-me (Paul Doumer) cùng vợ đã đến dự khai mạc trường thi cho thêm phần long trọng. Con mắt tinh đời và tâm trạng phẫn uất của Tú Xương đã giúp mọi người nhận ra nỗi nhục mất nước qua hai hình ảnh tương phản trong hai câu thơ đối nhau chan chát là: *Cờ* của triều đình phong kiến bán nước đối với *Váy* của vợ tên quan thực dân cướp nước. Ngậm ngùi, cay đắng biết bao nhiêu! Dầu không có giọt nước mắt nào nhưng người đọc thấy rõ là nhà thơ đang cắn răng cố nuốt tiếng khóc vào trong, ông khóc vì quốc thể bị xúc phạm, khóc vì nỗi nhục nô lệ của giới trí thức nói riêng và cả dân tộc nói chung.

Nhân tài đất Bắc nào ai đó,

Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà.

Nỗi ngậm ngùi bị dồn nén cao độ đã bật thốt thành lời cảm thán làm rung động lí trí và tình cảm người trong cuộc cũng như người ngoài cuộc.

Nhân tài đất Bắc là cách gọi mỉa mai của Tú Xương đối với đám *Lôi thối sĩ tử vai đeo lọ* đang chen chúc chốn trường thi nhốn nháo đúng theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Trong đám đông ấy, hời có ai nghĩ tới cảnh nước nhà đáng đau, đáng hận; hay chỉ chúí mũi chúí tai tranh nhau cố kiếm miếng đình chung mà quay lưng ngoảnh mặt làm ngơ?!

Nhiều người có cùng một nhận xét là trong thơ Trần Tế Xương, sự kết hợp hài hoà, chặt chẽ giữa tính hiện thực và tính trữ tình được thể hiện khá rõ. Có thể coi bài *Vịnh khoa thi*

Cảm nhận về bài thơ Vịnh khoa thi Hương - Văn mẫu lớp 11

Hương này là một ví dụ tiêu biểu. Đằng sau tiếng cười châm biếm mang ý nghĩa xã hội sâu xa là tiếng khóc ngậm ngùi, nuôi tiếc cho nền Hán học suy tàn và tất cả những gì từng được coi là tinh hoa của nó đã bị đẩy lùi trước làn sóng văn hoá phương Tây đang tràn vào nước ta theo bước chân của đạo quân viễn chinh xâm lược Pháp.

Bài mẫu số 2:

Bài thơ *Vịnh khoa thi Hương* (còn có tên *Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu*) là một trong số 13 tác phẩm của Trần Tế Xương viết về đề tài thi cử. Trong bản chất, việc thi cử bao giờ cũng cần thiết. Có thể khẳng định rằng phần lớn những người đỗ đạt (kể cả những người đỗ vào chính các khoa thi mà Trần Tế Xương từng phê phán) đều là những người tài giỏi, có đóng góp quan trọng với đất nước. Với Trần Tế Xương, ông triệt để khai thác đề tài thi cử, những điều mắt thấy tai nghe, chủ yếu là những việc liên quan đến lẽ lối, cung cách thi cử, lối thi cũ cũng như khi đổi sang lối thi mới, cả người đỗ đạt cũng như người hỏng thi. Vì thế, việc đọc hiểu bài thơ *Vịnh khoa thi Hương* cần phân biệt rõ thủ pháp biếm họa, cực tả (bao gồm cả việc châm biếm những phương diện trong bản chất vốn là sự cải cách, đổi mới, tiên bộ xã hội) và cần được đặt trong tương quan với nhiều thi phẩm của chính Trần Tế Xương (*Đổi thi, Than sự thi, Đi thi nói ngông, Ông tiến sĩ mới...*) cũng như so với thơ ca cùng dạng đề tài khoa cử của nhiều tác giả khác đương thời.

Trong tầm quan sát của Trần Tế Xương, tất cả mọi vấn đề liên quan đến thi cử đều bị "biến dạng" trong mối quan hệ giữa danh và thực, tài và lực, giữa cái cũ lạc hậu nhưng chưa tiêu tan và cái mới vẫn chưa thắng thế. Nói cách khác, thơ Trần Tế Xương đã hoán cải ngay cả những bi kịch thi cử và thất vọng cá nhân thành một chuỗi cười dài.

Mở đầu bài thơ *Vịnh khoa thi Hương*, việc nhà nước mở khoa thi theo lối mới và thay đổi cách thức tổ chức thi cử - trường Hà Nội thi chung với trường Nam Định - cũng trở thành vấn đề:

Nhà nước ba năm mở một khoa,

Trường Nam thi lẫn với trường Hà.

Trong hai câu ở phần thực, nhà thơ thực hiện thủ pháp cực tả, nói quá và biếm họa hình ảnh sĩ tử cũng như các quan coi thi:

Lôi thôi sĩ tử vai đeo lọ,

Âm oẹ quan trường miệng thét loa.

Với hình thức đảo ngữ, đặt tính từ "*Lôi thôi...*" lên đầu câu, nhân vật sĩ tử "*vai đeo lọ*" bỗng trở thành kẻ nhếch nhác, luộm thuộm, được chằng hay chớ. Tiếp theo, việc đảo tính từ đồng thời là từ láy "*Âm oẹ...*" lên trước cũng biếm họa ông quan coi thi "*miệng thét*

Cảm nhận về bài thơ Vịnh khoa thi Hương - Văn mẫu lớp 11

loa" thành người ngu ngơ, âm ớ, dớ dẩn. Trên thực tế, việc quan trường "miệng thét loa" là hành động đúng – đúng cả về mục đích và ý thức trách nhiệm – nhằm văn hồi trật tự, xác lập sự nghiêm túc nơi trường thi, có gì là sai đâu? Hai câu thơ giới thiệu hai kiểu nhân vật vốn là chủ nhân nơi trường thi nhưng đã bị biếm họa thành hình ảnh những người thô kệch, thiếu tư cách, không phù hợp với khung cảnh thi cử. Ở đây, kiểu nhân vật sĩ tử và quan trường từ muôn năm xưa vốn được coi trọng mà nay mất thiêng, hóa thành loại người nhếch nhác, láo nháo, đáng bị chê cười. Tác giả đã lược giản, bỏ qua cái phần phẩm cách mà chính họ từng đại diện cho các giá trị tinh thần truyền thống và ngược lại, chỉ tập trung khai thác, tô đậm, biếm họa ngay cả những hành động, việc làm nghiêm chỉnh của họ nơi trường thi. Tiếp theo hai câu ở phần luận, Trần Tế Xương giới thiệu thêm hai loại nhân vật mới mà từ cổ xưa đến nay mới lần đầu xuất hiện giữa nơi trường thi:

Lọng cắm rọp trời quan sứ đến,

Váy lê quét đất mù đầm ra.

Hoạt cảnh nổi bật là sự khoa trương hình thức với những chiếc lọng "cắm rọp trời" và sau đó là ông quan sứ (ông quan cai trị người Pháp) xuất hiện. Ở câu thơ sau là chiếc váy xòe xa lạ "lê quét đất" và liền đó là hình hài "mù đầm" (bà, bà đầm: dame: bà Tây...) (vợ ông quan sứ Pháp) oai vệ bước ra. Có thể nói sự hiện diện của hai kiểu nhân vật "quan sứ" và "mù đầm" chính là một sự thay đổi cơ bản, khiến cho hoạt cảnh trường thi càng thêm phần xa lạ, phản cảm. Hai kiểu nhân vật này đại diện cho một thời đại mới, một chế độ mới, một thể lực và một nền giáo dục mới mẻ. Cách gọi "quan sứ" đặng đối với "mù đầm" đã hàm chứa sự giễu cợt, châm biếm mát mẻ và thái độ xa lánh, coi thường... Tuy nhiên, ngay cả khi trong sách giáo khoa có chú dẫn về cảnh đón rước: "Khoa thi Hương này có Toàn quyền Pháp ở Đông Dương là Pôn Đu - me (Paul Doumer) cùng vợ đến dự" thì xét về bản chất, khoa thi rất được chú trọng, có cả quan Toàn quyền đến tham dự, chứng kiến. Và cũng xét về bản chất, có điều gì cần phê phán không? Thêm nữa, hình ảnh bà đầm trang phục đúng kiểu Tây cũng bị giễu nhại: *Váy lê quét đất...* Thời Pháp thuộc, phần nhiều dân ta xa lạ với kiểu váy đầm, tóc phi dê: *Cô phi dê là con chó xòm/ Đứng bên tôi làm tôi hết hồn...* Bà đầm – vợ ông Toàn quyền – vốn chẳng có lỗi gì cũng bị sấm soi, chê trách, biếm họa. Có thể nói, Trần Tế Xương đã đứng trên lập trường đạo đức và thậm chí là một chiều khi qui kết, châm biếm cả những phương diện thuộc về cái cách thi cử và tiến bộ xã hội. Cho đến hai câu kết, Trần Tế Xương nâng cấp sự ý thức của các sĩ tử trong khoa thi thành vấn đề quốc thể:

Nhân tài đất Bắc nào ai đó,

Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà.

Câu hỏi đặt cho nhân tài đất Bắc "nào ai đó" góp phần tô đậm, nhấn mạnh vai trò và trách nhiệm kẻ sĩ trước hiện tình đất nước. Bởi lẽ những người được gọi là "Nhân tài" ở

Cảm nhận về bài thơ *Vịnh khoa thi Hương* - Văn mẫu lớp 11

đây trước hết phải kể đến các sĩ tử, những người đang dự thi và mong được đỗ đạt, làm quan, thành nhân tài cai quản xã hội. Nhìn rộng ra, xếp vào hệ thống nhân tài còn có giới quan trường, các bậc trí thức, những người có trách nhiệm với non sông đất nước. Tác giả đặt ra câu hỏi nhưng ngay trong đó đã sẵn có câu trả lời, ai cũng rõ "ai" được xếp vào loại "nhân tài". Câu thơ thật bình dị mà đa nghĩa, khơi gợi ý thức trách nhiệm của mọi người: *Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà...*

"*Ngoảnh cổ mà trông...*" thì cũng chính là tự trông lại, tự xét đoán, nhìn nhận lại thân phận mình. Có thể nói hai câu kết đã nâng tầm tư tưởng của bài thơ, gián tiếp đưa ra câu hỏi cho tất cả các sĩ tử, quan trường và nhân tài đất Bắc với bên kia là những quan sứ, mục đồng cùng xuất hiện trong hoạt cảnh thi cử nhớ những thời thực dân nửa phong kiến. Điều này tạo nên tiếng cười lưỡng phân trong thơ ông: vừa bất lực trước quá khứ vừa ngỡ ngàng trước một thực tại mới, vừa xa xôi kỳ vọng vào lớp người mới "Nhân tài đất Bắc" vừa bàng hoàng trước phong vận đổi thay "Ngoảnh cổ mà trông cảnh nước nhà".

Bài thơ *Vịnh khoa thi Hương* của Trần Tế Xương thể hiện sắc nét hệ thống hình tượng tác giả vừa trong tư cách cảm hứng sáng tác vừa là sự bày tỏ nỗi niềm chủ thể và như sự miêu tả về một kiểu nhân vật trữ tình khách thể, "bên ngoài mình". Ông vừa đóng vai chứng nhân, vừa là tác giả và đồng thời cũng là sĩ tử và "nhân tài" đất nước. Với tiếng cười trào lộng, nhà thơ đi sâu khai thác và biếm họa mọi nhân vật, từ vẻ ngoài đến vai trò, vị thế và đi đến khái quát được bản chất xã hội qua thực trạng hình thức thi cử. Có thể thấy thủ pháp châm biếm, "hí họa" trong bút pháp trào phúng của Trần Tế Xương đã làm nên mối quan hệ hai chiều: trào phúng gắn quyện với trữ tình, vẽ nên hoạt cảnh thi cử bi hài và lên tiếng thức tỉnh lương tâm người trí thức trước thực trạng xã hội đương thời.

* Tham khảo thêm:

- [Soạn văn lớp 11 bài *Vịnh khoa thi Hương*](#)
- Bài văn mẫu [phân tích bài thơ *Vịnh khoa thi Hương*](#) của Tế Xương